

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 11-7-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vinh

2. Ông Phạm Bá Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Hiếu - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đông Thái, xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2/ Bị đơn: Anh Phạm Văn Trường - Sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023, bản tự khai, nguyên đơn anh Bùi Văn Hiếu trình bày: do có quan hệ quen biết, ngày 26/02/2021, anh Trường vay anh số tiền 50.000.000đ, mục đích để lấy vốn kinh doanh; thời hạn vay 10 tháng, anh Trường có trách nhiệm trả lại anh số tiền vay trên; Ngày 15/5/2021, anh Trường tiếp tục hỏi vay anh số tiền 50.000.000đ; mục đích lấy vốn kinh doanh; thời hạn vay là 03 tháng, hẹn ngày 15/8/2021 anh Trường sẽ trả anh số tiền vay này. Tổng hai lần, anh Trường vay anh là 100.000.000đ. Đầu có giấy vay tiền viết tay, có chữ ký của anh và anh Trường. Về lãi suất: hai bên thỏa thuận miệng, không có ghi trong giấy vay tiền. Đã quá thời hạn, anh hỏi nhiều lần nhưng anh Trường cố tình không trả, còn thách thức, chửi bới anh. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Trường trả tổng số tiền nợ là 100.000.000đ; Về lãi suất: Theo giấy vay ngày 26/02/2021, thời gian tính từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023 là 14 tháng; theo giấy vay ngày 15/5/2021, thời

gian tính từ tháng 8/2021 đến tháng 02/2023 là 17 tháng; mức lãi suất là 1%/tháng; cụ thể: $100.000.000 \times 1\% \times 31 \text{ tháng} = 31.000.000\text{đ}$. Tổng tiền nợ gốc và lãi là 131.000.000đ (*Một trăm ba một triệu đồng*).

Tại bản tự khai ngày 10/3/2023, anh Hiếu trình bày: số tiền anh Trường vay hai lần của anh có giấy viết tay, tổng là 100.000.000đ. Tuy nhiên, về lãi suất khi yêu cầu anh có nhầm lẫn trong cách tính, nên anh xin thay đổi và yêu cầu như sau:

- Tại giấy vay ngày 26/02/2021, thời gian tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/02/2023 là 14 tháng, số tiền vay 50.000.000đ $\times 1\% \times 14 \text{ tháng} = 7.000.000\text{đ}$ và lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/02/2023 đến khi vụ án được giải quyết;

- Tại giấy vay ngày 15/5/2021, thời gian tính từ ngày 01/9/2021 đến ngày 01/02/2023 là 17 tháng, số tiền vay 50.000.000đ $\times 1\% \times 17 \text{ tháng} = 8.500.000\text{đ}$ và lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/02/2023 đến khi vụ án được giải quyết.

Tổng tiền gốc và lãi là 115.500.000đ (*Một trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/02/2023 đến khi vụ án được giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng anh Trường cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Trường vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Trường đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Hiếu vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Đối với bị đơn, anh Trường được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Trường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- * Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

- * Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo giấy vay tiền, viết tay đề ngày 26/02/2021, anh Trường vay anh Hiếu số tiền 50.000.000đ, mục đích để lấy vốn kinh doanh; thời hạn vay 10 tháng và giấy vay tiền ngày 5/5/2021, anh Trường vay tiếp

anh Hiếu số tiền 50.000.000đ; mục đích lấy vốn kinh doanh; thời hạn vay là 03 tháng; lãi suất thỏa thuận miệng.

Do anh Trường không có động thái trả nợ, chây ì, trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Anh Hiếu yêu cầu anh Phạm Văn Trường phải trả số tiền đã vay cho anh là 100.000.000đ; về lãi suất: anh Hiếu yêu cầu anh Trường trả lãi, mức tính là 1%/tháng, cụ thể:

- Theo Giấy vay tiền ngày 26/02/2021, số tiền vay 50.000.000đ (tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 11/7/2023) là 18 tháng 10 ngày. Anh Hiếu chỉ yêu cầu tính tròn 18 tháng, cụ thể: $50.000.000đ \times 1\% \times 18 \text{ tháng} = 9.000.000đ$;

- Theo Giấy vay tiền ngày 15/5/2021, số tiền vay 50.000.000đ (tính từ ngày 01/9/2021 đến ngày 01/02/2023) là 22 tháng 10 ngày. Anh Hiếu chỉ yêu cầu tính tròn 22 tháng, cụ thể: $50.000.000đ \times 1\% \times 22 \text{ tháng} = 11.000.000đ$;

[2] Xét số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Hai bên thực hiện việc vay và lập thành văn bản, có chữ ký của người cho vay Bùi Văn Hiếu và người vay Phạm Văn Trường tại các giấy vay, đề ngày 26/02/2021 và 15/5/2021, đều vay số tiền tại mỗi giấy vay là 50.000.000đ; lãi suất thỏa thuận miệng, không ghi trên giấy vay.

[3] Xét việc vay và trả nợ của các đương sự:

Quá trình vay, bị đơn Phạm Văn Trường cam kết thời hạn trả nợ tại giấy vay ngày 26/02/2021 là 10 tháng; tại giấy vay ngày 15/5/2021 là 03 tháng. Tuy nhiên, quá thời hạn vay nguyên đơn thông báo để bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không được. Anh Hiếu yêu cầu bị đơn trả tiền gốc đã vay là 100.000.000đ; lãi suất của hai giấy vay là 20.000.000đ.

Như vậy, anh Hiếu yêu cầu anh Trường phải số tiền gốc và lãi là 120.000.000đ, là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn Trường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (120.000.000đ x 5%) theo quy định.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST anh Hiếu đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn Hiếu. Buộc anh Phạm Văn Trường có nghĩa vụ trả nợ cho anh Hiếu số tiền nợ gốc là 100.000.000đ và lãi 20.000.000đ; tổng cộng là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Phạm Văn Trường phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn Hiếu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.275.000đ (*Ba triệu hai trăm bảy lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0016487, ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3/ Quyền kháng cáo: Anh Hiếu có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trường có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Vinh

Phạm Bá Luyện

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Vinh

Phạm Bá Luyện

Lê Thị Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Văn Hạnh

Lê Thị Huệ

